

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ... /TTr-SNV ngày .../ /2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số /BC-STP ngày / /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trung tâm CB-TT tỉnh;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

QUY CHẾ**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan
hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hà Tĩnh**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, điều kiện, thủ tục, trách nhiệm, quyền lợi, kinh phí, chế độ đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức; thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia quản lý, tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức khác liên quan.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này (trong quy chế này được gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch hàng năm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp cơ chế phân công và cạnh tranh trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm. Bảo đảm tính tự chủ của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải đúng thẩm quyền; ban hành trước khi cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án/dự án của Trung ương, của tỉnh mà các đề án/dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các đề án/dự án đó.

7. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Đào tạo theo đề án, chương trình

Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đề án/chương trình đào tạo của Trung ương, địa phương và chính sách đặc thù của tỉnh.

Điều 5. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Tự đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý, phải được sự đồng ý bằng văn bản theo thẩm quyền quyết định trước khi tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng;

Các đối tượng còn lại phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp có ảnh hưởng đến thời gian làm việc.

Điều 7. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức không được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật; thời gian thực hiện liên quan đến kỷ luật theo quy định.

2. Đang tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng khác.

3. Đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và chính sách của tỉnh (nếu có).

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

a) Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

b) Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng báo cáo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị để làm căn cứ đánh giá, phân loại và bình xét thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm;

c) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu giữ;

d) Tự chi trả kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu hoặc kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn khi được cơ quan cử đi học đồng ý gia hạn. Trong trường hợp vì lý do khách quan bất khả kháng (do thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh) được cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định.

Điều 9. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành.

2. Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.

3. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

Điều 10. Đền bù chi phí đào tạo

1. Phải đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định từ Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Tự nguyện đền bù 100% chi phí theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, khi cá nhân có nguyện vọng chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc trong thời gian đào tạo hoặc chưa đủ thời gian cam kết phục vụ theo quy định;

Điều 11. Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng; gia hạn học tập ở nước ngoài

1. Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng

a) Đơn xin đi học, trong đó nêu rõ: họ tên; ngày tháng năm sinh; ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; thời gian công tác; vị trí việc làm, chức vụ đang đảm nhiệm; chuyên ngành đã tốt nghiệp; chuyên ngành đăng ký học, thời gian học dự kiến (bản gốc);

b) Thông báo trúng tuyển của cơ sở đào tạo (tiếng Việt - bản chứng thực);

c) Văn bản cử cán bộ, công chức, viên chức đi học của đơn vị (bản gốc);

d) Bản cam kết phục vụ tại đơn vị sau khi kết thúc khóa học (bản gốc);

đ) Bằng cấp liên quan và tài liệu khác theo yêu cầu của khóa học (bản chứng thực).

e) Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hoặc quyết định nâng lương gần nhất (đối với viên chức).

2. Hồ sơ gia hạn thời gian đào tạo, bồi dưỡng

a) Đơn xin gia hạn thời gian học tập, nêu rõ lý do xin gia hạn, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí cho việc học tập trong thời gian xin gia hạn (bản gốc);

b) Báo cáo kết quả học tập (từ khi bắt đầu học tập đến thời điểm xin gia hạn - bản chứng thực);

c) Ý kiến của Thủ trưởng đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác (bản gốc);

d) Quyết định cử đi học và những quyết định gia hạn lần trước của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (bản chứng thực);

đ) Ý kiến của Đại sứ quán Việt Nam hoặc ý kiến của cơ quan quản lý tình trạng pháp lý và học bổng của lưu học sinh ở nước ngoài về việc gia hạn; văn bản của cơ sở giáo dục ở nước ngoài đồng ý để lưu học sinh được tiếp tục học tập (đối với trường hợp học ở nước ngoài - bản chứng thực).

Chương III

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 12. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Điều 13. Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hàng năm

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quản lý xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm tiếp theo gửi Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm;

Các đơn vị sự nghiệp công lập phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh chuyên ngành viên chức từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác đảm bảo.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định, rà soát, điều chỉnh, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo đối tượng quản lý, hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

a) Sau khi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được duyệt Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện; phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú, cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các đơn vị, địa phương, theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; thẩm định, thống nhất việc điều chỉnh nội dung các lớp khi đơn vị đề xuất và có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý,

kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Đối với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng phải tổ chức thực hiện bảo đảm thời gian tại Kế hoạch. Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về thời gian tổ chức lớp bồi dưỡng, số lượng học viên, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng, giảng viên, tiến độ; đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

c) Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung tại Điều 12 Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định. Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.
5. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.
6. Phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chiêu sinh các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước.
7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, tham gia đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.
8. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân sai phạm.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện đề án, kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền quản lý.

3. Rà soát cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng ngành, đúng vị trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Kịp thời: đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo thẩm quyền; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm tại cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước 01 tháng 12 hàng năm.

6. Đối với các đơn vị cấp huyện, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, còn có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, phân bổ và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Ngoài các quy định chung tại Điều 15 Quy chế này, Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung sau:

a) Tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phê duyệt hàng năm theo quy định;

c) Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch được giao đúng tiến độ.
2. Đảm bảo nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo quy định.
3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp do đơn vị không thể đảm nhận được.
4. Chịu trách nhiệm về: tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên; đánh giá chất lượng cuối khoá; cấp, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định hiện hành.
5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.
6. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
2. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung không phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 19. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới./.